Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNGCơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 242/QĐ-UBND	*Đại Đồng, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh Dự án Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đồng Chung, xã Việt Hưng (đoạn từ ĐH.16 đến nhà anh Duẩn và một số đường nhánh)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2024/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp và phân công nhiệm vụ

trong quản lý công trình đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 136/2025/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND huyện Văn Lâm (trước sáp nhập) về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đồng Chung, xã Việt Hưng (đoạn từ ĐH.16 đến nhà anh Duẩn và một số đường nhánh);

Căn cứ hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đồng Chung, xã Việt Hưng (đoạn từ ĐH.16 đến nhà anh Duẩn và một số đường nhánh);

Căn cứ tờ trình số 58A/TTr-BQL ngày 20/4/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng về việc thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đồng Chung, xã Việt Hưng (đoạn từ ĐH.16 đến nhà anh Duẩn và một số đường nhánh);

Xét đề nghị của giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã tại tờ trình số 58A/TTr-BQL ngày 20/4/2025 về việc thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Đại Đồng tại Văn bản số 22/KQTĐ-KT ngày 28/4/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đồng Chung, xã Việt Hưng (đoạn từ ĐH.16 đến nhà anh Duẩn và một số đường nhánh) với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Thông tin chủ yếu của dự án.

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đồng Chung, xã Việt Hưng (đoạn từ ĐH.16 đến nhà anh Duẩn và một số đường nhánh).

2. Địa điểm xây dựng: xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

3. Người quyết định đầu tư: UBND xã Đại Đồng.

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng.

5 Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Archi - Nam Hưng.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Dự án nhóm C. Công trình giao thông cấp IV.

7. Mục tiêu và quy mô đầu tư: Theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND huyện Văn Lâm (trước sáp nhập).

8. Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 12/6/2025: **30.000.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	23.543.418.000	đồng
- Chi phí GPMB:	3.000.000.000	đồng
- Chi phí Quản lý dự án:	546.635.000	đồng
- Chi phí tư vấn:	1.388.091.000	đồng
- Chi phí khác:	314.165.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	1.207.691.000	đồng

II. Nội dung điều chỉnh.

1. Lý do điều chỉnh:

- Điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư dự án sau khi cập nhật giá vật liệu theo công bố giá của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên tại văn bản số 177/TB-SXD ngày 03/4/2026.

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Giải pháp kỹ thuật sau điều chỉnh:

2.1.1. Bình đồ tuyến: Các tuyến chủ yếu cải tạo, nâng cấp trên nền, mặt đường cũ và mở rộng cho phù hợp với địa hình để hạn chế GPMB. Hướng tuyến, tim tuyến cơ bảm bám theo đường hiện trạng. Công trình gồm 5 tuyến có tổng chiều dài 1086.29m.

2.1.2. Trắc dọc tuyến: Thiết kế cao độ mặt đường đảm bảo êm thuận, phù hợp với địa hình xung quanh và chiều dày kết cấu.

2.1.3. Trắc ngang tuyến

- Chiều rộng mặt đường $B_{mặt}$=(3,5-:-5,5)m, dốc ngang mặt đường $i_{mặt}$ = 2,0%;
- Chiều rộng hè đường: $B_{hè}$ = (3,0-:-6,0)m; dốc ngang hè đường i = 1.5%.

2.1.4. Kết cấu áo đường: Từ trên xuống bao gồm các lớp sau

Kết cấu mặt đường KC1:

- Lớp mặt đường BTN chặt C16 dày 7cm.
- Tưới nhựa thấm bám nhũ tương gốc axit 1.0kg/m2.
- Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
- Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm
- Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 30cm

Kết cấu mặt đường KC2:

- Lớp mặt đường BTN chặt C16 dày 7cm.
- Lớp bù vênh BTN chặt C16
- Tưới nhựa dính bám nhũ tương gốc axit 0.5kg/m2.
- Lớp cốt sợi thủy tinh 50/50KN/M
- Nền đường BTXM hiện trạng

Kết cấu mặt đường KC3:

- Lớp mặt đường BTN chặt C16 dày 7cm.
- Tưới nhựa thấm bám nhũ tương gốc axit 1.0kg/m2.
- Lớp bù vênh cấp phối đá dăm loại 1 Htb=10cm
- Nền đường BTXM hiện trạng

Kết cấu mặt đường vuốt nối: giống kết cấu KC2

2.1.5. Kết cấu tường kè

- Tường kè: kè được đổ BTXM M200, đá 2x4, móng là lớp BTXM lót M150 đá 2x4 dày 10cm; bên dưới đóng cọc tre gia cố móng; bố trí khe phòng lún dày 2,0cm với khoảng cách 10m/khe; tầng lọc ngược được bố trí so le với khoảng cách 2m/lỗ, ở giữa chèn bao tải tẩm nhựa đường.

2.1.6. Kết cấu bó vỉa, lát hè

- Bó vỉa hè sử dụng loại vỉa vát kích thước (23x26x100)cm đúc sẵn BTXM M250. Tại vị trí những đoạn cong dùng loại kích thước (23x26x40)cm đúc sẵn BTXM M250;
- Vỉa hè lát gạch terrazzo có mài kích thước (40x40x3)cm. Móng đệm lớp BTXM M150 dày 10cm.
- Hố trồng cây, bồn cây: lót móng bằng BTXM M150 đá 2x4, VXM M75 dày 2cm, gạch không nung VXM M75, ốp gạch thẻ 6x24cm.

2.1.7. Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước dọc:

Thiết kế rãnh BTCT B500 dọc tuyến, ngang tuyến đảm bảo thoát nước cho khu vực. Rãnh BTCT có thiết kế dạng hình hộp; bên trên được thiết kế tấm đan rãnh BTCT M250 đá 1x2, thân và đáy rãnh được đổ BTCT M250 đá 1x2; móng là lớp đá dăm 2x4cm đệm móng dày 10cm.

Thiết kế ga xây dọc tuyến đảm bảo thoát nước cho khu vực. Hố ga xây có thiết kế dạng hình hộp; bên trên được thiết kế tấm đan rãnh BTCT M250 đá 1x2 hoặc nắp ga gang 12T, song chắn rác gang 25T, mũ mố BTCT M250 đá 1x2cm. Hố được xây bằng gạch không nung VXM M75, trát VXM M75 dày 1,5cm; láng đáy bằng VXM M75 dày 1,5cm; móng là lớp BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm, bên dưới là lớp đá dăm 2x4cm đệm móng dày 10cm.

Thiết kế cống hộp BxH=1.5x1.5m dọc tuyến, ngang tuyến đảm bảo thoát nước cho khu vực; đóng cọc tre gia cố móng với 16cọc/m2; móng là lớp BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm, bên dưới là lớp đá dăm 2x4cm đệm móng dày 10cm.

Thiết kế ga thăm BTCT M250 đá 1x2, móng là lớp BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm, bên dưới là lớp đá dăm 2x4cm đệm móng dày 10cm.

2.1.8. Hệ thống an toàn giao thông:

Thiết kế hệ thống biển báo, vạch sơn tuân thủ theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

(Các nội dụng khác xem hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh).

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 30.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	200.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	26.079.422.000	đồng
- Chi phí Quản lý dự án:	630.308.000	đồng
- Chi phí tư vấn:	1.496.743.000	đồng
- Chi phí khác:	265.123.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	1.328.404.000	đồng

III. Các nội dung khác: Theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND huyện Văn Lâm (trước sáp nhập).

Điều 2. Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung tại Điều 1 tổ chức triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý dự án, quản lý chất lượng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Chuẩn